

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 26/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Nguyễn Trọng Bộ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 19/12/2023 đối với các bị cáo:

1. LƯƠNG VĂN K, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản M, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Lương Văn H (đã chết); Mẹ: Quàng Thị H1, sinh năm 1966. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Cà Thị Y, sinh năm 1997; có 02 con: Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 19/6/2023, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. HOÀNG VĂN L, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản N, xã Th, huyện T, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Hoàng Văn Ng, sinh năm 1977; Mẹ: Vàng Thị Th1, sinh năm 1977. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 31/10/2023, hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

3. PHẠM VĂN T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Không; Mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1956. Bị cáo là con

duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 13/6/2023, đến ngày 19/6/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

* Người bào chữa cho bị cáo LUÔNG VĂN K, HOÀNG VĂN L và PHẠM VĂN T: Bà Lê Thị Thu Hiền – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

* *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn Đ1, anh Quảng Văn H2, anh Lò Văn Nh, anh Lò Xuân T1 và anh Lò Văn Th.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; người làm đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2023, LUÔNG VĂN K đến ở nhờ phòng trọ số 4, khu nhà trọ C thuộc thôn Q, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương do anh Quảng Văn H2 đang thuê trọ để tìm việc làm. Chiều ngày 13/6/2023, anh H2 về quê và giao chìa khoá phòng trọ cho K để K trông giữ và sử dụng phòng trọ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang ở phòng trọ nêu trên cùng với anh Lò Văn Nh (là người ở nhờ phòng trọ do anh H2 thuê) thì có HOÀNG VĂN L và anh Lò Xuân T1 là người cùng bản với anh H2 đi xe máy biển số 26L1-187.00 do L mượn của bạn là anh Lò Văn Th đến chơi. Trong lúc nói chuyện, K gọi L ra ngoài hành lang và rủ L mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, L đồng ý. Do không có tiền nên L hỏi vay anh T1 100.000 đồng rồi đưa cho K; K cầm tiền sau đó gọi điện thoại cho PHẠM VĂN T để hỏi mua ma túy nhưng không thấy T nghe điện thoại nên K hỏi mượn L chiếc xe máy biển số 26L1-187.00 để đi đến nhà T mua ma túy. T1 thấy K lấy xe máy đi nên theo K đi chơi (T1 không biết K đi mua ma túy). K điều khiển xe máy chở T1 đến gần nhà T thì dừng xe bảo T1 đứng đợi ngoài đường, rồi K đi đến nhà T gọi T ra cổng và mua của T 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, K đi ra chỗ T1 đang đứng đợi cùng T1 đi về phòng trọ. Tại đây, K lấy tờ giấy bạc từ trong bao thuốc lá Thăng Long của K và lấy gói ma túy vừa mua được đổ lên tờ giấy bạc rồi K và L dùng bật lửa ga của K cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi K và L đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 4, khu nhà trọ C thuộc thôn Q, xã K, huyện Kim Thành thì bị Công an phát hiện, thu giữ tại vị trí trước mặt L và K đang ngồi trên giường trong phòng trọ 01 chiếc bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc bên trên có chất bám dính màu nâu (niêm phong ký hiệu M1), ngoài ra, lực lượng công an còn quản lý của K chiếc điện thoại di động Vertu. K khai nhận nguồn gốc số ma túy K và L vừa sử dụng là do K mua của PHẠM VĂN T.

Hồi 19 giờ 35 phút cùng ngày 13/6/2023, tại chỗ ở của PHẠM VĂN T thuộc thôn C, xã K, huyện Kim Thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, thu giữ của T chiếc điện thoại di động REMI và số tiền 200.000 đồng, là tiền T bán ma túy cho K. Sau khi bị giữ, T khai nhận trưa ngày 13/6/2023, T đi xe ô tô khách đến thành phố Hải Phòng mua của một

người đàn ông không rõ lai lịch 03 túi nilon và 01 gói giấy bạc đều chứa ma túy loại Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T đem số ma túy mua được về nhà cất giấu trong tủ quần áo của T mục đích để bán kiếm lời. Chiều ngày 13/6/2023, T đã bán cho K gói giấy bạc chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Hồi 22 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của T 03 túi nilon bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M2).

Tại bản Kết luận giám định số 313/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy loại Heroine trong mẫu chất màu nâu bám dính trên mảnh giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính bên trên mảnh giấy bạc rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 03 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,684 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,577 gam ma túy loại Heroine, 03 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của HOÀNG VĂN L và LƯƠNG VĂN K ngày 13/6/2023 đều dương tính với Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố: LƯƠNG VĂN K, HOÀNG VĂN L và PHẠM VĂN T đều thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với chiếc điện thoại di động REMI của PHẠM VĂN T, ngày 14/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại cho bà Phạm Thị Đ là mẹ ruột của T nhận thay T. Đối với vật chứng được hoàn lại sau giám định trong niêm phong ký hiệu T1, T2; 01 bật lửa ga; 01 chiếc điện thoại di động Vertu và số tiền 200.000 đồng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện.

Trong vụ án này, đối với người bán chất ma túy cho PHẠM VĂN T, giai đoạn điều tra không xác định được lý lịch; đối với anh Lò Văn Th, khi cho HOÀNG VĂN L mượn xe máy và anh Lò Xuân T1, khi cho L vay tiền thì anh Th và anh T1 đều không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT – VKS ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố:

- Bị cáo LƯƠNG VĂN K và HOÀNG VĂN L đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo PHẠM VĂN T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo LƯƠNG VĂN K và HOÀNG VĂN L đều phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo PHẠM VĂN T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo LƯƠNG VĂN K và HOÀNG VĂN L.

+ Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo PHẠM VĂN T.

+ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt:

+ LƯƠNG VĂN K từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2023.

+ HOÀNG VĂN L từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/10/2023.

+ PHẠM VĂN T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo K, L) và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T).

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,577 gam ma túy loại Heroine; 03 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. 01 bật lửa ga;

+ Trả lại cho LƯƠNG VĂN K 01 chiếc điện thoại di động Vertu.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng

- Về án phí: Do bị cáo LƯƠNG VĂN K và HOÀNG VĂN L là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo PHẠM VĂN T thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của người bào chữa: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với cả 03 bị cáo. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo đối với cả 03 bị cáo và xem xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn để xử phạt bị cáo K từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù; bị cáo L từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; bị cáo Tiền từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với cả 03 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo LUÔNG VĂN K, HOÀNG VĂN L và PHẠM VĂN T đều thừa nhận có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, LUÔNG VĂN K đã rủ HOÀNG VĂN L sử dụng trái phép chất ma túy; sau đó K và L mỗi người góp 100.000 đồng để K đến nhà PHẠM VĂN T ở thôn Cổ Phục Bắc, xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mua của Tiến 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng đem về phòng trọ thuộc thôn Q, xã K, huyện Kim Thành do K quản lý. K đã cung cấp mảnh giấy bạc và bật lửa ga và cùng L sử dụng trái phép ma túy. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi K và L đang sử dụng trái phép ma túy thì bị phát hiện.

Hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Công an thu giữ 0,684 gam ma túy loại Heroine do T cất giấu mục đích để bán.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo LUÔNG VĂN K và HOÀNG VĂN L đều về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố PHẠM VĂN T tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vị trí, vai trò; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*
Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thì LUÔNG VĂN K là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bảo L góp tiền và K trực tiếp đi mua ma túy, cung cấp địa điểm và công cụ để sử dụng ma túy nên K giữ vai trò chính, HOÀNG VĂN L là người góp tiền mua ma túy nên là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thì bị cáo PHẠM VĂN T thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo K không những thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà còn thực hiện hành vi tổ chức cho đối tượng khác sử dụng ma túy; bị cáo PHẠM VĂN T mua ma túy cất giấu

nhằm mục đích bán trái phép. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý tiếp tay cho một tệ nạn xã hội nguy hiểm mà nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh, bài trừ, điều này thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo K, L) và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T).

[6] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan giám định hoàn lại 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,577 gam ma túy loại Heroine; 03 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2 (đều ghi số 313/KL-KTHS) và 01 bật lửa ga. Đây là những vật chứng thu giữ trong vụ án, chất ma túy thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; những vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại Vertu, do bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo LƯƠNG VĂN K và HOÀNG VĂN L là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo PHẠM VĂN T thuộc hộ cận nghèo và đều có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo LƯƠNG VĂN K và HOÀNG VĂN L.

- Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo PHẠM VĂN T.

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. *Tuyên bố*: Bị cáo LUỜNG VĂN K và HOÀNG VĂN L đều phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo PHẠM VĂN T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. *Xử phạt*:

3.1 Bị cáo LUỜNG VĂN K **33** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2023.

3.2 Bị cáo HOÀNG VĂN L từ **30** tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/10/2023.

3.3 Bị cáo PHẠM VĂN T **33** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2023.

4. *Xử lý vật chứng*:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc; 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,577 gam ma túy loại Heroine; 03 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. 01 bật lửa ga.

+ Trả lại cho LUỜNG VĂN K 01 chiếc điện thoại di động Vertu.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng

(Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

5. *Án phí*: Miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo LUỜNG VĂN K, HOÀNG VĂN L và PHẠM VĂN T.

6. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo và người bào chữa; đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- CQCSĐT - Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Kim Thành.
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo, người bào chữa.

(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa